



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2023/CBTT

Nam Định, ngày 26 tháng 04 năm 2023

V/v: Công bố thông tin Biên bản họp và
Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

- Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần May Nam Định**
- Mã chứng khoán: **NJC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu A lô H1+H5, đường Phạm Ngũ Lão, Khu công nghiệp Hòa Xá, Xã Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định
- Điện thoại: 0228 3849 038 Fax: 0228 3849 451
- Website: Nagaco.com Email: nganpt@nagaco.com.vn
- Người thực hiện công bố thông tin:
 - Họ và tên: **Phạm Minh Đức** Chức vụ: **Tổng giám đốc**
 - Địa chỉ: Khu A lô H1+H5, đường Phạm Ngũ Lão, Khu công nghiệp Hòa Xá, Phường Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định
 - Điện thoại: 0228 3849 038 Fax: 0228 3849 541

Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần May Nam Định công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/03/2023 tại đường dẫn: Nagaco.com – Mục “Quan hệ cổ đông” – “Tin tức cập nhật”.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản kỳ họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty CP May Nam Định số 01/2023/BBĐHĐCĐ-MND ngày 25.04.2023
- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty CP May Nam Định số 01/2023/NQĐHĐCĐ-MND ngày 25.04.2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Tổng giám đốc
Phạm Minh Đức



**BIÊN BẢN KỶ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CP MAY NAM ĐỊNH**

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH

Trụ sở chính: Khu A, lô H1+H5, đường Phạm Ngũ Lão, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam

Giấy ĐKKD số: 0600328515 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp ngày 03 tháng 01 năm 2004, cấp lại lần thứ 7 ngày 21 tháng 02 năm 2020.

Thời gian: Từ 14h00' tới 16h15' ngày 25 tháng 04 năm 2023.

PHẦN I: KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông và công bố điều kiện tiến hành Đại hội:

- Tổng số cổ đông của Công ty trong danh sách chốt ngày 21/03/2023 là 273 cổ đông, đại diện cho 3.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết
- Ông Trương Văn Đạt - Đại diện Ban thẩm tra tư cách đại biểu ĐHĐCD năm 2023 của Công ty công bố kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự họp như sau:
- Số lượng cổ đông tham dự Đại hội là 19 cổ đông, đại diện cho 2,088,575 cổ phần, chiếm 69.62 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:
 - Số cổ đông tham dự trực tiếp là 16 cổ đông, đại diện cho 1,059,800 cổ phần, chiếm 50.74 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
 - Số cổ đông được ủy quyền tham dự là 03 cổ đông, đại diện cho 1,028,775 cổ phần, chiếm 49.26 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần May Nam Định ngày 22/04/2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đủ điều kiện tiến hành phiên họp theo quy định của pháp luật.

2. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch + Thư kí đoàn và Ban kiểm phiếu:

- Ban tổ chức đề cử và Đại hội biểu quyết đoàn chủ tịch (03 người)
 - + Ông: Phạm Văn Tân - Chủ tịch HĐQT Công ty

- + Ông: Phạm Minh Đức - Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
- + Bà: Phí Thị Ngọc Hoa - Ủy viên HĐQT, P. Tổng giám đốc Công ty
- Ban tổ chức đề cử và Đại hội biểu quyết Thư ký đoàn (02 người)
 - + Bà: Nguyễn Thị Hồng Thắm
 - + Ông: Bùi Thanh Hải
- Ban tổ chức đề cử và đại hội biểu quyết Ban kiểm phiếu (03 người)
 - + Ông: Trương Văn Đạt
 - + Bà: Nguyễn Thị Phương Hoa
 - + Ông: Nguyễn Hoàng Minh

Tại thời điểm biểu quyết, số cổ đông tham dự là 19 cổ đông, đại diện cho 2,088,575 cổ phần, chiếm 69.62 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội đã nhất trí thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội theo hình thức giơ thẻ biểu quyết.

3. Thông qua quy chế, thể lệ và chương trình làm việc của Đại hội:

Ông Phạm Văn Tân - Chủ tịch đoàn đề nghị Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội và Nội dung, chương trình nghị sự của Đại hội.

Tại thời điểm biểu quyết, số cổ đông tham dự là 19 cổ đông, đại diện cho 2,088,575 cổ phần, chiếm 69.62 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội đã nhất trí thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội theo hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung, chương trình nghị sự của Đại hội với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội theo hình thức giơ thẻ biểu quyết.

PHẦN II: CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Báo cáo hoạt động của Ban điều hành, của HĐQT năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023

Người báo cáo: Ông Phạm Văn Tân - Chủ tịch HĐQT

(Chi tiết báo cáo đính kèm theo biên bản)

1.1 Kết quả SXKD năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh 2022/2021
1	Tổng tài sản	Tr.đ	284,325	284,325	288,912	101,6%
2	Doanh thu	Tr.đ	342,753	332,500	562,474	164,1%
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	59,510	59,510	73,688	123,8%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	11,957	12,000	20,916	174,9%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	3240	3240	6,972	215%
6	Cổ tức	%	15	15	30	200%

7	Lao động bình quân	Người	870	875	879	101%
8	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng	7.8	10.0	10.0	128%
9	Đầu tư	Tr.đ	5,000	3,000	9,000	300%

1.2 Một số chỉ tiêu SXKD chính năm 2023:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	So sánh với năm 2022
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	31,5	105%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	400	73,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,5	50,2%
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15,0	50%
5	Lao động bình quân	Người	940	106%
6	Thu nhập bình quân	Trđ/người/tháng	10,0	100%
7	Nộp ngân sách, BHXH	Theo luật định	-	-
8	Nghiên cứu và Phát triển	Tỷ đồng	5-10	-
9	Đầu tư	Tỷ đồng	15,0	166%

2. Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán

- Người báo cáo: Bà Phạm Thị Ngân - Kế toán trưởng Công ty
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được công ty TNHH kiểm toán An Việt tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực qui định
(Chi tiết báo cáo đính kèm theo biên bản)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	288.912.488.889
2	Vốn chủ sở hữu tại	Đồng	73.688.994.202
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	562.474.812.101
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	26.265.610.419
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	20.916.146.222

3. Báo cáo kiểm tra giám sát năm 2022 và kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2023 của Ban kiểm soát

- Người báo cáo: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương - Trưởng Ban kiểm soát
(Chi tiết báo cáo đính kèm theo biên bản)

4. Trình Đại hội nội dung các tờ trình từ số 01 đến số 05

Ông Phạm Văn Tân - Chủ tịch HĐQT, trình Đại hội nội dung các tờ trình, đề nghị Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung, bao gồm:

- Báo cáo của HĐQT
- Báo cáo của Ban Kiểm soát
- Tờ trình 01: Thông qua Báo cáo Tài chính
- Tờ trình 02: Thù lao của HĐQT, BKS
- Tờ trình 03: Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ
- Tờ trình 04: Phát hành cổ phiếu ESOP
- Tờ trình 05: Lựa chọn đơn vị kiểm toán 2023.

5. Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết

Tại thời điểm biểu quyết, số cổ đông tham dự là 19 cổ đông, đại diện cho 2,088,575 cổ phần, chiếm 69.62 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Kết quả biểu quyết cho từng nội dung cụ thể như sau:

5.1 Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban điều hành, của HĐQT năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 19 tờ phiếu;
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 tờ phiếu;
- Số phiếu biểu quyết tán thành là 19 tờ phiếu, đại diện cho 2,088,575 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

5.2 Biểu quyết thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát năm 2022 và kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2023

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 19 tờ phiếu;
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 tờ phiếu;
- Số phiếu biểu quyết tán thành là 19 tờ phiếu, đại diện cho 2,088,575 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

5.3 Biểu quyết thông qua tờ trình 01: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 19 tờ phiếu;
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 tờ phiếu;
- Số phiếu biểu quyết tán thành là 19 tờ phiếu, đại diện cho 2,088,575 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội;

- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

5.4 Biểu quyết thông qua tờ trình 02: Thù lao của HĐQT, BKS

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 19 tờ phiếu;
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 tờ phiếu;
- Số phiếu biểu quyết tán thành là 19 tờ phiếu, đại diện cho 2,088,575 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

5.5 Biểu quyết thông qua tờ trình 03: Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 19 tờ phiếu;
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 tờ phiếu;
- Số phiếu biểu quyết tán thành là 19 tờ phiếu, đại diện cho 2,088,575 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

5.6 Biểu quyết thông qua tờ trình 04: Phát hành cổ phiếu ESOP

(Những người có quyền lợi liên quan đến đợt phát hành theo danh sách Phụ lục 02 đính kèm Tờ trình 04 không được tham gia biểu quyết)

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 13 tờ phiếu;
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 tờ phiếu;
- Số phiếu biểu quyết tán thành là 13 tờ phiếu, đại diện cho 2,014,250 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết nội dung này tham dự đại hội;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

5.7 Biểu quyết thông qua tờ trình 05: Lựa chọn đơn vị kiểm toán 2023

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 19 tờ phiếu;
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 tờ phiếu;

- Số phiếu biểu quyết tán thành là 19 tờ phiếu, đại diện cho 2,088,575 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội;
- Số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội;
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

PHẦN THỨ III: THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, thay mặt thư ký đoàn thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
- Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và quyết định tất cả các vấn đề liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 sẽ được lập thành văn bản công bố toàn văn trên website của Công ty Cổ phần May Nam Định để thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

Biên bản này được lập xong hồi 16h15' ngày 25/04/2023

Đại hội kết thúc lúc 16h20' cùng ngày

TM. THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Nguyễn Thị Hồng Thắm



TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

Phạm Văn Tân

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020
- Căn cứ điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần may Nam Định
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 25 tháng 04 năm 2023 của Công ty cổ phần May Nam Định;

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban điều hành, của HĐQT năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 với một số nội dung chính sau:

1.1 Kết quả SXKD năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh 2022/2021
1	Tổng tài sản	Tr.đ	284,325	284,325	288,912	101,6%
2	Doanh thu	Tr.đ	342,753	332,500	562,474	164.1%
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	59,510	59,510	73,688	123,8%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	11,957	12,000	20,916	174,9%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	3240	3240	6,972	215%
6	Cổ tức	%	15	15	30	200%
7	Lao động bình quân	Người	870	875	879	101%
8	Thu nhập bình quân	Trđ/ng	7.8	10.0	10.0	128%
9	Đầu tư	Tr.đồng	5,000	3,000	9,000	300%

1.2 Một số chỉ tiêu SXKD chính năm 2023:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	So sánh với năm 2022
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	31,5	105%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	400	73,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,5	50,2%
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15,0	50%
5	Lao động bình quân	Người	940	106%
6	Thu nhập bình quân	Trđ/người/tháng	10,0	100%
7	Nộp ngân sách, BHXH	Theo luật định	-	-
8	Nghiên cứu và Phát triển (R &D)	Tỷ đồng	5-10	-
9	Đầu tư	Tỷ đồng	15,0	-

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

2. Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát năm 2022 và kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2023

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022, theo tờ trình số 01/2023/TTr-HĐQT ngày 31/03/2023

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

4. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, theo tờ trình số 02/2023/TTr-HĐQT ngày 31/03/2023

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, theo tờ trình số 03/2023/TTr-HĐQT ngày 31/03/2023

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

6. Thông qua việc phát hành cổ phiếu ESOP, theo tờ trình số 04/2023/TTr-HĐQT ngày 31/03/2023

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023, theo tờ trình số 05/2023/TTr-HDQT ngày 31/03/2023

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

8. Điều khoản thi hành:

Toàn văn nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua nhất trí.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành các nội dung đã được thông qua theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty cổ phần May Nam Định tổ chức vào ngày 25/04/2023 sẽ được đăng tải trên Website: www.nagaco.com sau khi kết thúc đại hội

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HDQT, BKS;
- Lưu VT.



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Phạm Văn Tân

Nam định, ngày 28 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022 VÀ
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

I. Đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2022

1. Tình hình chung và những điểm nổi bật:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Đại hội đã nhất trí miễn nhiệm ông Nguyễn Đăng Lợi- Ủy viên HĐQT và bầu bổ sung ông Phạm Văn Tân tham gia HĐQT, giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2019-2024, HĐQT gồm 3 thành viên:

1. Ông Phạm Văn Tân - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Phạm Minh Đức - Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc
3. Bà Phí Thị Ngọc Hoa - Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm Phó Tổng giám đốc

Trong năm 2022, dịch Covid 19 bùng phát tại Trung Quốc và Trung Quốc thực thi chính sách Zero Covid đã làm trầm trọng hơn tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng.

Chiến tranh Nga – Ukraina kéo dài dẫn đến giá nhiều loại nguyên nhiên vật liệu tăng đột biến, lạm phát ở nhiều quốc gia tăng cao, các nước trên thế giới thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ để đối phó với lạm phát.

Đối với Việt Nam, năm 2022 là năm kinh tế phục hồi mạnh mẽ, tăng trưởng GDP đạt 8%, với riêng ngành dệt may thì năm 2022 là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng ở mức cao, đạt trên 44 tỷ USD vượt xa so với trước đại dịch Covid.

Đối với Công ty CP may Nam Định, năm 2022 có thể nói là một năm thành công của Công ty, trong đó nhiều chỉ tiêu SXKD đều đạt và vượt theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với doanh thu đạt 562 tỷ đồng bằng 164% so với năm 2021, lợi nhuận sau thuế đạt 20,9 tỷ đồng bằng 174,9% so với năm 2021.

2. Tình hình hoạt động của HĐQT

2.1 Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Công ty, hàng năm HĐQT đã phê duyệt và chỉ đạo tổ chức triển khai kế hoạch SXKD hàng tháng, hàng quý và cả năm với kết quả là tất cả các chỉ tiêu đều hoàn thành và vượt so theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2.2 Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý:

Thực hiện chức năng của cơ quan có toàn quyền quản lý và giám sát mọi hoạt động của Công ty, hàng năm HĐQT đều đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất, luôn bám sát tình hình SXKD, chỉ đạo thực hiện các quyết định đã ban hành, phân công cụ thể cho từng thành viên phụ trách các mảng công việc nhằm kịp thời chỉ đạo, giải quyết các khó khăn vướng mắc để công tác SXKD diễn ra thuận lợi và hiệu quả.

2.3 Thực hiện kế hoạch hoạt động trong nhiệm kỳ:

- Về công tác kiểm tra giám sát:

HDQT thực hiện chức năng giám sát theo 2 hình thức bao gồm giám sát trực tiếp và giám sát thông qua các báo cáo định kỳ của Tổng giám đốc, người đại diện về tình hình hoạt động của công ty cũng như các đơn vị mà công ty góp vốn. Ngoài ra HDQT còn phối hợp với Ban kiểm soát để thực hiện việc giám sát hoạt động chung của công ty.

- Về quản trị tổ chức doanh nghiệp, tổ chức sản xuất:

+ Trong năm 2022 Công ty đã tiếp tục hoàn thiện và cải tiến mô hình quản trị, áp dụng phần mềm quản lý công việc Base tại tất cả các bộ phận, từng bước triển khai phần mềm quản lý sản xuất, theo dõi đơn hàng Sewman.

+ Công ty triển khai Lean phiên bản 2.0 tại Xí nghiệp may Xuân Trường.

+ Các đơn hàng FOB được mở rộng cả về lượng và chất, các đơn hàng CM có giá trị gia tăng cao hơn.

+ Công ty đã cải tiến hệ thống tiền lương nhằm thu hút lao động.

- Về công tác quản lý đầu tư:

+ Năm 2022 Công ty đã đầu tư trên 9 tỷ đồng để bổ sung máy móc thiết bị, xây dựng mới hệ thống xử lý nước thải tại Hòa Xá và sửa chữa, cải tạo nhà xưởng tại Hòa Xá.

+ Dự án Nagaco- Quỳnh Lưu về cơ bản đã đền bù để giải phóng mặt bằng, đến nay chỉ còn 4/39 lô là còn vướng mắc.

+ HDQT thực hiện đầy đủ quyền của chủ sở hữu phần vốn tại các đơn vị có vốn góp của công ty theo đúng quy định của pháp luật.

- Về quan hệ cổ đông, nhà đầu tư:

+ HDQT chỉ đạo cung cấp các thông tin liên quan đầy đủ, minh bạch theo quy định của pháp luật, thực hiện chế độ báo cáo, giải trình, công bố thông tin định kỳ theo đúng yêu cầu của pháp luật.

+ HDQT cũng đã chỉ đạo đáp ứng các điều kiện tốt nhất để các cổ đông thực hiện quyền của mình đầy đủ theo quy định như quyền tham dự và biểu quyết tại đại hội, quyền nhận cổ tức, tiếp cận thông tin và các quyền lợi khác của cổ đông theo đúng điều lệ và pháp luật hiện hành.

2.4 Kết quả đã đạt được:

HDQT đánh giá năm 2022 là năm thành công với hàng loạt các chỉ tiêu đã hoàn thành và vượt kế hoạch theo Nghị quyết của ĐHCĐ đã đề ra cụ thể như sau:

- Khâu chuẩn bị và tổ chức sản xuất đã được cải thiện, tình trạng sản xuất phải chờ đợi do các yếu tố chủ đã giảm. Mặc dù có những thời điểm phải chuyển đổi đơn hàng liên tục nhưng doanh thu CM bình quân vẫn duy trì ở mức 1.040 USD/người/tháng, mức này đã tiệm cận được mức trung bình khá của ngành.

- Các chế độ phúc lợi của người lao động được đảm bảo, thu nhập của người lao động đạt 10,0 triệu đồng/người/tháng, tăng 128% so với năm 2021.

- Hệ thống quản trị nội bộ, quản lý chất lượng đáp ứng được yêu cầu của nhiều khách hàng khác nhau.

- Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, các chính sách về lương bổng, phúc lợi được cải thiện theo hướng minh bạch và tuân thủ đúng theo quy định pháp luật.

- Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng quy định, hài hòa các nghĩa vụ/ lợi ích đối với nhà nước, chủ sở hữu, các bên liên quan. Chăm lo tốt đời sống người lao động và có trách nhiệm với cộng đồng.

- Căn cứ vào các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế, HĐQT đã phê duyệt và chỉ đạo tổ chức triển khai kế hoạch hàng năm. HĐQT đã sát cánh cùng Ban điều hành đề ra chương trình hành động và những giải pháp phù hợp để giữ chân người lao động, mở rộng thị trường, thúc đẩy sản xuất. Kết thúc năm 2022, Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu đã được ĐHCĐ giao, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh 2022/2021
1	Tổng tài sản	Tr.đ	284,325	284,325	288,912	101,6%
2	Doanh thu	Tr.đ	342,753	332,500	562,474	164,1%
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	59,510	59,510	73,688	123,8%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	11,957	12,000	20,916	174,9%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	3240	3240	6,972	215%
6	Cổ tức	%	15	15	30	200%
7	Lao động bình quân	Người	870	875	879	101%
8	Thu nhập bình quân	Trđ/ng	7.8	10.0	10.0	128%
9	Đầu tư	Tr.đồng	5,000	3,000	9,000	300%

2.5 Về hoạt động của HĐQT năm 2022:

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành điều hành các hoạt động SXKD của Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua.

- HĐQT đánh giá các hoạt động trong nhiệm kỳ là đúng thẩm quyền, chủ động và hiệu quả, thể hiện đúng vai trò là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý cao nhất của Công ty, tập thể HĐQT luôn đoàn kết, có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, các thành viên làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

2.6 Về hoạt động của Ban điều hành năm 2022:

HĐQT đồng ý với kế hoạch SXKD do Ban điều hành xây dựng và đánh giá cao sự cố gắng, nỗ lực của của Ban điều hành, thể hiện qua các mặt sau:

- Quản trị khách hàng và quản trị hoạt động tốt;
- Nhân sự ổn định và quan tâm tới đời sống người lao động;
- Đảm bảo được công tác tìm kiếm khách hàng, đơn hàng, đảm bảo công ăn việc làm cho CNCNV, duy trì được đà tăng trưởng;
- Các đơn hàng FOB đã phát triển cả về lượng và chất; các đơn hàng CM đã có giá trị

gia tăng cao hơn, nguồn hàng tương đối ổn định;

- Linh hoạt trong công tác điều hành, linh hoạt điều chỉnh các dự án đầu tư bám sát diễn biến của thị trường;
- Tiếp tục duy trì được mạng lưới cơ sở vệ tinh bù đắp cho sự thiếu hụt về lao động, đảm bảo chỉ tiêu doanh thu;
- Từng bước cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy, chủ động đề xuất các chính sách nhằm tháo gỡ những khó khăn;

Bên cạnh những mặt đã làm được, trong công tác điều hành vẫn còn có một số hạn chế thể hiện ở các mặt sau:

- Quản lý gia công chưa thực sự hiệu quả;
- Doanh thu chưa ổn định và không đồng đều giữa các nhà máy;
- Năng suất lao động cơ bản được cải thiện tuy vẫn ở mức khiêm tốn, tốc độ tăng năng suất lao động còn thấp so với tốc độ tăng chi phí về lương;
- Việc phối hợp giữa các phòng ban phục vụ sản xuất đã có nhiều cải thiện song vẫn chưa thực sự thông suốt, chưa quan tâm đúng mức tới năng suất chất lượng của nhà máy;
- Tiến độ triển khai phần mềm Quản lý đơn hàng, quản lý sản xuất Sewman còn chậm.

Để giải quyết các tồn tại nói trên, HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp sau:

- Tiếp tục tái cơ cấu các đơn hàng FOB, tránh phụ thuộc vào một thị trường, đặc biệt chú trọng đến việc phát triển thị trường ngoài Mỹ;
- Tiếp tục các chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm cho CBCNV đặc biệt là cấp quản lý từ tổ sản xuất; nhanh chóng triển khai và áp dụng phần mềm Sewman,...
- Cải thiện chất lượng khâu chuẩn bị sản xuất, rút ngắn thời gian chuẩn bị sản xuất, thời gian may mẫu và chất lượng may mẫu; áp dụng triệt để ke cữ gá lắp, phân tích đường chuyền để tăng năng suất lao động.
- Tiếp tục cải tiến chế phân phối thu nhập, kiên quyết giảm giờ làm thêm nhằm thu hút và giữ chân người lao động có trình độ chuyên môn tốt, động viên kịp thời những lao động có sáng kiến cải tiến nhằm nâng cao năng suất lao động.
- Tiếp tục rà soát các chi phí bất hợp lý, cắt giảm tối đa các chi phí không cần thiết bao gồm chi phí nguyên nhiên phụ liệu, logistics, văn phòng phẩm,...

II. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023:

HĐQT xác định năm 2023 là năm đặc biệt khó khăn mặc dù kinh tế thế giới và Việt Nam đang trên đà phục hồi do các diễn biến bất lợi đã và đang diễn ra như:

Từ cuối năm 2022 dấu hiệu khan hiếm đơn hàng đã hiển hiện với các ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như dệt may, da giày, gỗ... Đây là điều đã được dự báo từ trước khi nhiều nước trên thế giới phải siết chặt chính sách tiền tệ để chống lạm phát. Đầu năm Ngân hàng Thế giới hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2023 từ mức 3% xuống 1,7%, kinh tế Mỹ vẫn chưa thoát khỏi nỗi ám ảnh suy thoái, lạm phát tiếp tục đe dọa nhiều nền kinh tế.

Cuộc chiến giữa Nga và Ucraina chưa có hồi kết, căng thẳng giữa Nga và Mỹ, giữa Mỹ và Trung Quốc, cũng như việc cấm vận Nga dẫn tới giá cả một mặt hàng chiến lược tăng cao do nguồn cung từ Nga và Ucraina bị gián đoạn;

Hàng loạt các khách hàng cắt giảm đơn hàng và ép giá xuống từ 20-30% kể cả hàng gia công, dự báo tình trạng thiếu hụt đơn hàng có thể tiếp diễn đến hết năm 2023.

Trung Quốc đã quay trở lại tham gia vào chuỗi cung ứng dệt may, đơn hàng đã thiếu nay lại có thêm sự tham gia tích cực từ Trung Quốc.

Xu hướng giảm giá, dịch chuyển các đơn hàng sang các quốc gia có chi phí sản xuất thấp hơn vẫn đang tiếp diễn; Xu hướng áp dụng công nghệ 4,0 trong sản xuất dệt may, đặc biệt là ở các nước nhập khẩu dệt may lớn;

Thị trường lao động vẫn tiếp tục thiếu hụt nghiêm trọng và tiếp tục phải cạnh tranh về lao động với các doanh nghiệp FDI cùng và khác ngành đặc biệt là tại các địa bàn hoạt động của Công ty;

Để đảm bảo hiệu quả của việc lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT đối với toàn bộ hoạt động của Công ty nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó, trên cơ sở tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, HĐQT đề ra chương trình công tác năm 2023, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục đồng hành cùng Ban điều hành Công ty chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

2. Xác định khung quản trị và trách nhiệm xây dựng hệ thống, thiết kế lại các nhóm làm việc theo từng team, quản trị xuyên suốt, giảm tầng nấc giao diện.

3. Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của HĐQT Công ty phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động của Công ty.

4. Chỉ đạo lĩnh vực SXKD:

4.1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch và các nội dung đã được Đại hội cổ đông phê duyệt;

4.2. Thực hiện kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty và hiệu quả đầu tư tài chính, tập trung quản trị vốn lưu động đảm bảo cân đối linh hoạt hiệu quả giữa tiền gửi và tiền vay;

4.3. Tiếp tục tìm kiếm khách hàng ngoài Mỹ để giảm nguy cơ phụ thuộc quá lớn vào một thị trường, tận dụng được lợi thế các Hiệp định thương mại FTA;

4.4. Với thị trường nội địa: rà soát, đánh giá lại hệ thống đại lý, ưu tiên phát triển những đại lý phù hợp với thương hiệu Ardilla, triển khai chương trình quần kaki và đồng phục nhằm đáp ứng được yêu cầu của thị trường, tiến tới thành lập công ty Ardilla trong đó vốn góp của Nagaco là 99%;

4.5. Triển khai ứng dụng phần mềm Sewman cho các công đoạn từ phát triển đơn hàng, sourcing nguyên phụ liệu, tính toán định mức tiêu hao, quản lý kho hàng, quản lý sản xuất đến thanh quyết toán;

4.6. Tạm thời dừng các dự án đầu tư mới bao gồm cả đầu tư máy móc thiết bị trừ các dự án đang dở dang;

4.7. Tiếp tục cải tổ bộ phận nhân sự và tuyển dụng, nghiên cứu các quy định của pháp

luật, các chính sách của các đối thủ cạnh tranh, xây dựng và triển khai các chương trình tuyển dụng, cải tiến chính sách đãi ngộ;

4.8. Cắt giảm các chi phí không cần thiết, tinh gọn bộ máy nhân sự. Tiết kiệm, chống lãng phí các chi phí quản lý, điện nước, văn phòng phẩm, logistic và đặc biệt là nguyên vật liệu đầu vào;

4.9. Thành lập phòng công nghệ ảo, từng bước nghiên cứu làm hàng ODM;

4.10. Xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp, duy trì 5S tại mọi bộ phận, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất sẵn có.

Căn cứ tình hình thực tế của Công ty và các diễn biến của thị trường, cụ thể: đơn hàng và doanh thu Quý I/2023 suy giảm nghiêm trọng, dự kiến hết Quý II doanh thu ước đạt 200 tỷ đồng, lợi nhuận khoảng 5 tỷ đồng. Quý III/2023 đơn hàng vẫn nhỏ giọt, dự kiến Quý IV mới có thể phục hồi. Công ty đã mất các đơn hàng từ Express, Gloria và TAL, việc phát triển các khách hàng mới là rất khó khăn. HĐQT Công ty xây dựng một số chỉ tiêu cho năm 2023 như sau:

Một số chỉ tiêu SXKD chính năm 2023

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	So sánh với năm 2022
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	31,5	105%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	400	73,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,5	50%
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15,0	50%
5	Lao động bình quân	Người	940	106%
6	Thu nhập bình quân	Trđ/người/tháng	10,0	100%
7	Nộp ngân sách, BHXH	Theo luật định	-	-
8	Nghiên cứu và Phát triển	Tỷ đồng	5-10	-
9	Đầu tư	Tỷ đồng	15,0	166%

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Tập đoàn DMVN;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân



CÔNG TY CP MAY NAM ĐỊNH
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 06 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TRA GIÁM SÁT CÔNG TY CP MAY NAM ĐỊNH NĂM 2022

Kính thưa: Quý vị cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nam Định quy định về chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;
 - Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;
 - Căn cứ báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty,
- Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình và kết quả hoạt động của BKS năm 2022 như sau:

I. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông

Tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021

Công ty đã thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng phúc lợi; Thưởng HĐQT, Ban Điều hành và cơ bản hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2021 = 15%

2. Kết quả kinh doanh năm 2022

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	NĂM 2021	NĂM 2022		SO SÁNH	
			KH	TH	TH/KH	TH 22/21
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
1.	Doanh thu bán hàng	342.753	332.500	562.475	169,2%	164,1%
	<i>Trong đó:</i> <i>- Doanh thu FOB</i>	<i>209.000</i>		<i>434.800</i>		<i>208%</i>

TT	Chỉ tiêu	NĂM 2021	NĂM 2022		SO SÁNH	
			KH	TH	TH/KH	TH 22/21
A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
	- Doanh thu CM	129.600		121.000		93,4%
	- DT nội địa(Ardilla)	2.900		4.600		158,6%
	- Khác	1.300		1.100		84,6%
2.	Lợi nhuận sau thuế	11.957	12.000	20.916	74,3%	174,9%
3.	Tỷ lệ cổ tức	15%	15%	30%	100%	200%
4.	Lao động bình quân	870	875	879	100%	101%
5.	Thu nhập bình quân (tr.đồng/người/tháng)	7.8	7.9	10.0	126,6%	128,2%

Doanh thu năm 2022 đạt 562,5 tỷ đồng, tăng 69,2% so kế hoạch và tăng 64,1% so với năm 2021, chủ yếu là do doanh thu FOB (tăng 108% so 2021), doanh thu nội địa tiếp tục được cải thiện.

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 20,9 tỷ đồng, tăng 74,3% so với kế hoạch và tăng 74,9% so với năm 2021.

Kết quả trên cho thấy các quyết sách của HĐQT, Ban điều hành trong những năm qua

Trong bối cảnh thị trường Dệt may 2022 biến động khó lường, với nhiều cung bậc cảm xúc trái ngược (đầu năm hưng hực khí thế nhưng cuối năm đổi chiều nhanh chóng - đơn hàng nhỏ lẻ và khan hiếm, giá giảm sâu...) nhưng công ty vẫn phát triển được khách hàng, mã hàng mới và đạt kết quả sxkd hết sức ấn tượng như trên, thể hiện những quyết sách của HĐQT và Ban điều hành trong những năm qua là hết sức đúng đắn và hiệu quả.

3. Công bố thông tin theo quy định về pháp luật chứng khoán

Công ty Cổ phần May Nam Định đã đăng tải các thông tin phải công bố theo pháp luật về chứng khoán trên website của Công ty (năm trước chưa đăng tải đầy đủ).

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính

1. Về hoạt động của HĐQT, Ban điều hành

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm cơ bản phù hợp với quy định pháp luật và Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát ghi nhận những nỗ lực, cố gắng của HĐQT và Ban điều hành trong việc nhận định thị trường, tìm kiếm phát triển ngành hàng mới, khách hàng mới, cải tiến quy trình sản xuất... nhằm thực hiện các quyết nghị của ĐHCĐ và của HĐQT.

Bên cạnh đó, HĐQT và Ban điều hành cũng tạo điều kiện thuận lợi, trang bị các phương tiện làm việc cần thiết cũng như cung cấp các thông tin theo đề nghị của BKS để BKS thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình.

2. Về kết quả thẩm định Báo cáo tài chính

a. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần. Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

b. Về tình hình tài chính

Cơ cấu và sự biến động của tài sản và nguồn vốn cũng như tình hình tài chính thể hiện trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÀI SẢN	31/12/21	31/12/22	Tỷ trọng	
				2021	2022
A	B	I	2	3	4
A	Tài sản ngắn hạn	239.824	232.666	84,3%	80,5%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.629	27.234	2,0%	9,4%
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	33.894	24.376	11,9%	8,4%
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	73.624	75.167	25,9%	26,0%
IV	Hàng tồn kho	121.369	101.727	42,7%	35,2%
V	Tài sản ngắn hạn khác	5.307	4.162	1,9%	1,4%

TT	TÀI SẢN	31/12/21	31/12/22	Tỷ trọng	
				2021	2022
A	B	1	2	3	4
B	Tài sản dài hạn	44.501	56.245	15,7%	19,5%
I	Các khoản phải thu dài hạn	5.069	-	1,8%	
II	Tài sản cố định	28.137	34.503	9,9%	11,9%
III	Bất động sản đầu tư	-	-		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	20	8.680	0,0%	3,0%
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	5.000	9.000	1,8%	3,1%
VI	Tài sản dài hạn khác	6.275	4.062	2,2%	1,4%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		284.325	288.912	100,0%	100,0%
C	Nợ phải trả	224.815	215.223	79,1%	74,5%
I	Nợ ngắn hạn	204.872	201.970	72,1%	69,9%
II	Nợ dài hạn	19.943	13.253	7,0%	4,6%
D	Vốn chủ sở hữu	59.510	73.689	20,9%	25,5%
I	Vốn chủ sở hữu	59.510	73.689	20,9%	25,5%
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		284.325	288.912	100,0%	100,0%

Tổng tài sản cuối năm có tăng hơn so với đầu năm (tăng 4,587 tỷ, tương đương 1,6%) là do TS dài hạn tăng. Theo đó, tỷ trọng tài sản dài hạn/TTS đã tăng từ 15,7% đầu năm lên 19,5% tại thời điểm cuối năm. Đây là sự cải thiện tích cực đối với doanh nghiệp sản xuất nhưng năng lực sản xuất nội tại của doanh nghiệp cần tiếp tục củng cố để tạo bản đạp cho việc gia tăng vững chắc quy mô hoạt động của công ty.

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, chủ yếu là công nợ phải thu và hàng tồn kho chiếm 61,2% tổng tài sản, xét về mặt ngắn hạn năm nay so với năm trước các khoản phải thu ngắn hạn tăng nhẹ 0,4% trong khi hàng tồn kho giảm 7,5%. Nhưng xét về xu hướng 3 năm liên tục thì các khoản phải thu đang có xu hướng giảm dần (tại thời điểm 31/12/2020: 95,7 tỷ đồng; 31/12/2021: 73,6 tỷ đồng và 31/12/2022: 75,2 tỷ đồng) & xử lý xong nợ phải thu khó đòi, phần nào cho thấy nỗ lực thu hồi công nợ và chính sách bán hàng thu tiền ngay của công ty đang phát huy hiệu quả tốt. Tỷ trọng doanh thu FOB/Tổng DT tăng từ 61% năm 2021 lên 77,3% năm 2022 trong khi tỷ trọng hàng tồn kho/TTS lại có xu hướng giảm (từ 42,7% đầu năm xuống còn 35,2% ở thời điểm cuối năm) và vòng quay hàng tồn kho cải thiện từ 3 lần năm 2021 lên 5,5 lần năm 2022, cho thấy chất lượng quản trị hàng tồn kho nói chung tốt hơn. Tuy nhiên, số dư thành phẩm tồn kho tăng khiến hàng tồn đong, kém phẩm chất tăng ⇒ trích dự phòng giảm giá HTK tăng 2,2 tỷ đồng so năm 2021 ⇒ Công ty cần quan tâm có giải pháp xử lý sớm.

Trong tổng nguồn vốn cuối năm thì tỷ trọng nợ phải trả/tổng nguồn vốn tuy có giảm so cuối năm trước nhưng vẫn cao (chiếm 74,5% tổng nguồn vốn), trong đó vay nợ ngắn hạn là chính (chiếm 69,9% tổng nguồn vốn). Tuy nhiên xét trong xu hướng dài hạn thì tỷ lệ nợ vay/ vốn chủ của doanh nghiệp đã giảm đi (cuối năm 2022 đã về dưới 3). Tuy nhiên, với việc duy trì mức tỷ lệ nợ cao sẽ khiến DN chịu nhiều áp lực về thanh khoản, đặc biệt trong bối cảnh kinh doanh khó khăn, lãi suất tăng cao ⇒ Cần có kế hoạch gia tăng vốn chủ.

Tóm lại: Năm 2022 là một năm đầy biến động và khó khăn đối với hoạt động may mặc nhưng Ban kiểm soát nhận thấy lãnh đạo doanh nghiệp đã rất cố gắng để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Bằng chứng là doanh thu, lợi nhuận và thu nhập đầu người của mỗi lao động đều tăng vượt bậc so với năm trước. Công ty vẫn duy trì được chính sách bán hàng thu hồi công nợ nhanh, cơ cấu vốn mặc dù vốn vay hơi nhiều nhưng phân tài sản vẫn bù đắp được số nợ phải trả khiến tỷ lệ thanh toán ngắn hạn của công ty vẫn đáp ứng được.

3. Hoạt động giải đáp các yêu cầu từ cổ đông

Trong năm 2022 Ban Kiểm soát không nhận được thư phản ánh, yêu cầu kiểm tra của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty.

III. Một số kiến nghị của Ban Kiểm soát

- HĐQT và ban điều hành cần tiếp tục quản lý chặt chẽ công nợ phải thu (đặc biệt trong bối cảnh dệt may thế giới giảm sâu, một số các nhà mua hàng đang giảm dần đơn hàng đặt tại Việt Nam), quản lý chặt hàng tồn kho nhất là hàng FOB nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại và cải thiện tình hình tài chính của Công ty; Có kế hoạch tăng vốn chủ để nâng cao mức độ tự chủ về tài chính và có vốn chủ sẵn sàng đối ứng cho việc đầu tư mở rộng của Công ty.
- HĐQT và ban điều hành cần nghiên cứu sớm triển khai công tác đầu tư mở rộng - theo chuẩn đầu tư xanh, thiết bị hiện đại - nhằm đảm bảo đáp ứng tốt các yêu cầu đánh giá khắt khe nhất của hãng thời trang lớn trên thế giới cũng như các yêu cầu về “kinh tế tuần hoàn” của EU.
- HĐQT và Ban điều hành Công ty nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, thực hiện chuyển đổi số các hoạt động của Công ty nhằm thay đổi và nâng cao hiệu quả vận hành, đổi mới mô hình kinh doanh... qua đó

cải thiện năng suất, năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nhân đây, chúng tôi xin trân thành cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị cổ đông, sự hỗ trợ và tạo điều kiện của HĐQT, Ban điều hành Công ty dành cho chúng tôi. Thay mặt Ban kiểm soát, kính chúc quý vị cổ đông sức khoẻ và thành công, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Điều hành;
- Thành viên BKS, Kế toán trưởng;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Thị Hiền Lương

**CÔNG TY
CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2023/TTr-HĐQT
(V/v thông qua báo cáo tài chính kiểm
toán năm 2022)

Nam Định, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông-
Công ty cổ phần May Nam Định.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020
Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần May Nam Định;
Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022

HĐQT Công ty đã họp và thống nhất trình ĐHCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt – Chi nhánh Hải Phòng (*Bản dữ liệu điện tử Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 đã được công bố thông tin tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và đã được đăng trên website của Công ty*) với một số chỉ tiêu chính như sau:

I. Tài sản – Nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
I	TỔNG TÀI SẢN	Đồng	288.912.488.889
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	232.667.064.035
2	Tài sản dài hạn	Đồng	56.245.424.854
II	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	Đồng	288.912.488.889
1	Nợ phải trả	Đồng	215.223.494.687
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	73.688.994.202

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	562.474.812.101
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	26.265.610.419
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	20.916.146.222

III. Ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần May Nam Định tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh

ngành Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Kính trình ĐHCĐ xem xét, phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: KT, TC-KT



PHẠM VĂN TÂN

Chủ tịch

Phạm Văn Tân

**CÔNG TY
CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2023/TTr-HĐQT
V/v thù lao của HĐQT và BKS

Nam Định, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần May Nam Định**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần May Nam Định.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt, HĐQT xin báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ về tình hình thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty như sau:

I. Thu nhập của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và Ban Giám đốc năm 2022

- Thù lao của HĐQT, BKS 2022 là 5% lợi nhuận sau thuế, theo đó tổng lợi nhuận sau thuế năm 2022 là: 20.916.146.222 đồng x 5% = 1.045.800.000 đồng (làm tròn)
- Trong đó:
 - HĐQT gồm 3 thành viên
 - Ông Phạm Văn Tân – Chủ tịch
 - Ông Phạm Minh Đức- Thành viên
 - Bà Phí Thị Ngọc Hoa- Thành viên
 - Ban kiểm soát gồm 3 thành viên
 - Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Trưởng ban
 - Ông Tạ Hữu Doanh- Thành viên
 - Ông Trần Quốc Tuấn- Thành viên
- Đã chi trả năm 2022: 390.000.000 đồng
- Còn phải chi: 655.800.000 đồng

II. Dự kiến mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023

Dự kiến mức thù lao của Hội đồng quản trị công ty năm 2023 là 5% lợi nhuận sau thuế. Số tiền dự kiến là 550.000.000 đồng.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: KT, TC-KT



**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch**

Phạm Văn Tân

**CÔNG TY
CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2023/TTr-HĐQT
(V/v phương án phân phối lợi nhuận,
trích lập các quỹ năm 2022)

Nam Định, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông-
Công ty Cổ phần May Nam Định**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần May Nam Định.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt, HĐQT xin báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022 như sau:

STT	Nội dung	Diễn giải	Số tiền
I	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022		
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2022		26.265.610.419
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành		5.095.018.723
3	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(254.445.474)
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022	I.4 = I.1-I.2-I.3	20.916.146.222
II	Phân phối Lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022		11.091.614.622
1	Quỹ Đầu tư phát triển (0%)		0
2	Quỹ khen thưởng (5%)	II.1=I.4 x (5%)	1.045.807.311
3	Quỹ phúc lợi (5%)	II.1=I.4 x (5%)	1.045.807.311
4	Chi cổ tức (30%)	II.3 = VĐL x 30%	9.000.000.000
III	Lợi nhuận còn lại năm 2022	III = I.4-(1+2+3)	9.824.531.600

(* Đối với việc phân bổ lợi nhuận vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và phân bổ tỷ lệ

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: KT, TC-KT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Phạm Văn Tân

**CÔNG TY
CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2023/TTr-HĐQT
(V/v thông qua p/án phát hành cổ phiếu
theo chương trình lựa chọn cho NLĐ)

Nam Định, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông -
Công ty Cổ phần May Nam Định**

Căn cứ vào Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần May Nam Định.

HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) trong công ty như sau:

I. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần May Nam Định
- Mã cổ phiếu: NJC
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: **3.000.000 cổ phiếu**
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **3.000.000 cổ phiếu**
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **150.000 cổ phiếu**
- Tổng số cổ phiếu phát hành/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **5%**
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: **1.500.000.000 đồng**
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
- Đối tượng phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý CTCP May Nam Định (*danh sách chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm*). Nguyên tắc xác định và thực hiện phân bổ số cổ phiếu phát hành ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt sau khi được ĐHCĐ Công ty thông qua Phương án phát hành cổ phiếu ESOP này.
- Giá phát hành cho người lao động: **10.000 đồng/cổ phiếu.**

- Nguyên tắc xác định giá phát hành:

Giá trị sổ sách:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng CP đã phát hành - CP quỹ}}$$

Cụ thể

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2021	31/12/2022
Tổng nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	59.510.223.176	73.688.994.202
Số cổ phiếu đã phát hành	Cổ phiếu	3.000.000	3.000.000
Số cổ phiếu quỹ	Cổ phiếu	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phiếu	3.000.000	3.000.000
Giá trị sổ sách	Đồng/ cổ phiếu	19.837	24.563

Giá thị trường:

Giá tham chiếu bình quân cổ phiếu NJC 30 phiên giao dịch gần nhất (từ 26/02/2023 đến ngày 29/03/2023): **17.137 đồng/cổ phiếu**

Căn cứ vào chiến lược phát triển Công ty cũng như khuyến khích, tạo động lực và tăng hiệu quả làm việc nên HĐQT Công ty đề xuất phát hành cho người lao động của Công ty với giá **10.000 đồng/cổ phiếu**.

14. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty bị hạn chế chuyển nhượng một năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
15. Phương án sử dụng vốn: Số tiền thu được từ đợt phát hành cho người lao động trong công ty được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh cho Công ty.
16. Phương án xử lý cổ phiếu không thực hiện quyền: Trong trường hợp người lao động từ bỏ quyền mua số cổ phiếu được phân bổ hoặc nghỉ việc hoặc có đơn xin nghỉ việc trong thời điểm phát hành cổ phiếu, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định phân bổ số cổ phiếu này cho người lao động khác với mức giá không thấp hơn giá phát hành cho các đối tượng tương ứng tùy thuộc Quyết định của HĐQT.
17. Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2023, sau khi Công ty hoàn thành báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

II. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị

1. Hoàn thiện và triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động chi tiết:
 - Xây dựng và ban hành quy chế phát hành cổ phiếu ESOP.
 - Lập tiêu chuẩn và danh sách được quyền mua cổ phiếu.
 - Nguyên tắc xác định và phê duyệt số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng người.
 - Quyết định chi tiết số lượng cổ phiếu ESOP phát hành. Trên cơ sở đó xác định số tiền thu được từ đợt phát hành.
 - Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được ĐHCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý (nếu

có), nhằm triển khai phương án phát hành đạt được hiệu quả cao nhất, phù hợp với công ty, các quy định pháp luật liên quan, điều lệ và quyền lợi của cổ đông công ty;

2. Lựa chọn thời điểm triển khai đợt phát hành, phê duyệt thời điểm chốt danh sách người lao động để thực hiện phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành cho người lao động;
3. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài.
4. Điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn thực tế của công ty, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
5. Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc triển khai và hoàn tất phương án phát hành đúng quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành, bao gồm việc phê duyệt hồ sơ liên quan đến đợt phát hành nộp cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
6. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành cho người lao động tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi hoàn tất việc phát hành;
7. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy phép kinh doanh sau khi hoàn tất đợt phát hành;
8. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: KT, TC-KT



T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Phạm Văn Tân

PHỤ LỤC 01
(Thuộc Tờ trình số 04/2023/TTr-HĐQT)

Giá đóng của của cổ phiếu NJC trong 30 phiên giao dịch
từ 16/02/2023 đến 29/03/2023

TT	Phiên giao dịch	Giá tham chiếu	TT	Phiên giao dịch	Giá tham chiếu
1	29/3/2023	19.200	16	8/3/2023	17.400
2	28/3/2023	16.700	17	7/3/2023	17.400
3	27/3/2023	14.600	18	6/3/2023	17.400
4	24/3/2023	17.100	19	3/3/2023	17.400
5	23/3/2023	17.100	20	2/3/2023	17.400
6	22/3/2023	17.100	21	1/3/2023	17.400
7	21/3/2023	17.100	22	28/2/2023	17.400
8	20/3/2023	17.100	23	27/2/2023	17.400
9	17/3/2023	15.000	24	24/2/2023	17.400
10	16/3/2023	17.400	25	23/2/2023	15.400
11	15/3/2023	17.400	26	22/2/2023	15.800
12	14/3/2023	17.400	27	21/2/2023	18.500
13	13/3/2023	17.400	28	20/2/2023	16.500
14	10/3/2023	17.400	29	17/2/2023	16.500
15	9/3/2023	17.400	30	16/2/2023	19.400
				Giá bình quân	17.137

PHỤ LỤC 02
(Thuộc Tờ trình số 04/2023/TTr-HĐQT)

Danh sách đối tượng phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

TT	Tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu tại ngày 21/03/2023
1	Phạm Văn Tân	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0
2	Phạm Minh Đức	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0
3	Phí Thị Ngọc Hoa	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	9.900
4	Bùi Quang Dũng	Phó Tổng Giám đốc	5.925
5	Phạm Thị Ngân	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Khối HC-TC	35.225
6	Nguyễn Thị Hiền Lương	Phó Giám đốc Khối hành chính tài chính	2.150
7	Trần Quốc Tuấn	Giám đốc Khối Logistic	11.050
8	Vũ Văn Sử	Giám đốc khối sản xuất	0
9	Nguyễn Thị Hồng	Phó giám đốc Khối Sản xuất	1.475
10	Bùi Thị Thu Hoa	Phó giám đốc Khối Sản xuất	4.050
11	Trần Thị Thu Huyền	Phó giám đốc Khối Sản xuất	125
12	Lê Văn Mệnh	Giám đốc Xí nghiệp Hòa Xá	0
13	Phạm Thị Kim Định	Quản đốc Hòa Xá	0
14	Nguyễn Thị Thu Hồng	Trưởng phòng Kỹ thuật Hòa Xá	0
15	Phạm Thị Ngọc Diệp	Trưởng phòng Quản lý chất lượng Hòa Xá	0
16	Đoàn Thị Thúy Hà	Giám đốc Xí nghiệp Xuân Trường	0
17	Đỗ Mạnh Cường	Phụ trách xưởng Dịch vụ	1.175
18	Phạm Thị Liên Hương	Giám đốc khối Kinh doanh quốc tế	0
19	Trần Trung Tuyến	Giám đốc khối Kinh doanh nội địa	36.600
20	Nguyễn Hồng Thẩm	Phó Giám đốc khối Kinh doanh nội địa	0
21	Phạm Thị Thu Trang	Trợ lý Tổng Giám đốc	0
22	Nguyễn Hoàng Minh	Trưởng ban tuân thủ	0
23	Trương Văn Đạt	Chủ tịch công đoàn	10.075
24	Phạm Văn Tuyên	Trưởng ban Quản lý dự án	0

**CÔNG TY
CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2023/TTr-BKS
(V/v thông qua lựa chọn đơn vị kiểm
toán BCTC năm 2023)

Nam Định, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông-
Công ty cổ phần May Nam Định.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020
Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần May Nam Định;

Ban kiểm soát Công ty đã họp và thống nhất trình ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty với nội dung sau:

I. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là công ty kiểm toán độc lập, được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy Ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022;
- Là đơn vị kiểm toán có uy tín, đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và có nhiều kinh nghiệm kiểm toán báo cáo tài chính trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng và chứng khoán theo các quy định của các Chuẩn mực Kế toán, Hệ thống Kế toán Việt Nam;
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho công ty; và
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do công ty yêu cầu.

II. Lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Trên cơ sở các tiêu chí nêu tại mục I, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 Công ty Cổ phần May Nam Định.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: KT, TC-KT

